

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 71/2022/HS-PT

Ngày: 01/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Bà Phạm Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Dương Văn T và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Dương Văn T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu dân cư HT, phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Dương Văn X2 và bà Nguyễn Thị X3; vợ là Nguyễn Thị H2, bị cáo có 05 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ, phạt tiền 6.000.000 đồng (chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2013, bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 150.000 đồng) về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt ngày 09/9/2013).

- Ngày 30/01/2019, bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi Đánh nhau (đã nộp phạt ngày 31/01/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Nguyễn Thành C**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn X4 và bà Nguyễn Thị X5; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/01/2021, bị Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 350.000 đồng (đã nộp phạt ngày 02/02/2021). Bị cáo hiện đang tại ngoại. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Duy B**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu dân cư HT, phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Duy X6 và bà Dương Thị X7; vợ là Nguyễn Thùy X8, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/4/2021, Phạm Văn H1 đến quán Karaoke P của vợ chồng Dương Văn T và Nguyễn Thị H2, địa chỉ: KDC HT, phường HS, thị xã K thuê phòng để hát. Phạm Văn H3 là quản lý quán sắp xếp cho H1 vào phòng hát số 01, H1 yêu cầu cho 05 nhân viên phục vụ bầm bài và rót bia thì H3 nói quán không có nhân viên để H3 gọi bên ngoài vào. Sau đó H3 gọi điện bảo Nguyễn Thành C là người chuyên chở nhân viên phục vụ quán hát trên địa bàn thị xã K chở nhân viên đến quán của H3 để phục vụ. C đồng ý chở Lương Thị Thúy H4 và Nguyễn Thị H5. Tiếp đó H3 gọi điện cho Dương Thị H6 đến quán của H3 để phục vụ. H4 và Nguyễn Thị H5 phục vụ khách hát được khoảng 01 tiếng thì ra ngoài sân quán chờ người đến đón. Lúc này nghe thấy có tiếng âm ỉ ở ngoài sân, Dương Văn T đi ra hỏi H4 và Nguyễn Thị H5 là: “Chúng mày làm gì âm ỉ thế?”, Nguyễn Thị H5 nói: “Ông biết gì mà nói”, Nguyễn Thị H5 vừa nói xong thì Dương Văn T dùng dây điện màu vàng dài 1,34m vụt H4 một cái vào

đuôi lông mày trái, một cái vào đầu gối chân trái, H4 sợ hãi bỏ chạy ra ngoài cổng. Thấy H4 bị Dương Văn T đánh, Nguyễn Thị H5 chạy vào quầy lễ tân thì bị Dương Văn T đuổi theo dùng tay tát 01 cái vào mặt, dùng dây điện có đặc điểm như trên đánh nhưng không trúng. Nguyễn Thị H5 bỏ chạy ra sân quán, Dương Văn T tiếp tục đuổi theo dùng dây điện vọt hai cái vào lưng, Nguyễn Thị H5 chạy ra ngoài cổng gọi điện thông báo cho C và bảo C đến đón về. Ngay sau đó, C rủ Trần Đức H7 điều khiển xe ô tô Kia Morning, biển số 34A- 102.72 chở C đến quán P đón Nguyễn Thị H5 và H4. Thấy H7 chở C vào sân quán, H4 và Nguyễn Thị H5 đi theo vào. C xuống xe hỏi Nguyễn Thị H5 bị ai đánh, Nguyễn Thị H5 nói bị Dương Văn T đánh, C bảo Nguyễn Thị H5 và H4 lên xe ô tô của H7 ngồi. C quay ra hỏi Dương Văn T: “Tại sao lại đánh nhân viên của tôi?”, Dương Văn T nói: “Chúng mày tao còn đánh nói gì chúng nó”, nói xong Dương Văn T cầm dây điện có đặc điểm như trên vọt vào đầu C, C túm được dây điện đánh lại Dương Văn T vào tay và lưng nên Dương Văn T chạy vào nhà lấy 01 bình cứu hỏa ra định đánh C thì được H3 và H7 can ngăn, Dương Văn T không đánh nữa. Sau đó Dương Văn T ra khóa cổng và gọi điện cho ông Phùng Ngọc H8 là bảo vệ tổ dân phố phường HS đến giải quyết. Lúc này xe ô tô của H7 không ra được, H7 gọi điện cho Nguyễn Văn D thông báo và bảo D báo Công an rồi H7 đi ra bàn uống nước ở sân quán ngồi. Cùng lúc này, Nguyễn Bá H9 đi xe máy chở Nguyễn Lê Minh X1 đến quán P đón H4 (do H4 gọi điện cho H9 đến đón), thấy cổng chính khóa thì H9 gọi: “Chú ơi mở cổng cho cháu đón người của cháu về”, Dương Văn T nghĩ X1 và H9 do C gọi đến đánh nhau nên cầm bình cứu hỏa có đặc điểm như trên chạy ra đứng trong cổng chính chửi: “Cút hết mẹ chúng mày đi”, đồng thời xịt bọt qua khe cổng vào người X1, H9. Do bị Dương Văn T xịt bọt vào mặt và người nên X1 nhặt 01 viên gạch ba banh đập xuống đường vỡ nhỏ ra rồi nhặt 02 viên gạch vỡ ném về phía Dương Văn T nhưng không trúng người mà trúng vào cổng (không bị hư hỏng gì), ném xong X1 chửi: “Đ.mẹ thằng T mày phun vào mặt bố, bố nhớ mày luôn”. Thấy vậy Dương Văn T hô: “Đ.mẹ chúng mày đi hết vào đây” và “Chúng mày đâu mang đồ ra chém chết mẹ chúng nó đi”. X1, H9 nghe thấy T hô như vậy nên điều khiển xe máy bỏ đi. Khi X1, H9 vừa đi thì D đi xe ô tô Hyundai biển số 34A- 392.78 (xe D mượn của Trần Đức H7) đến đỗ ở cổng chính. Lúc này C, H7, Nguyễn Thị H5, H4, H6 vẫn đang ở trong sân quán còn H3 vào trong phòng lấy 01 bình cứu hỏa ra để ở hiên nhà nghỉ, mục đích nếu có ai xông vào quán đánh thì sẽ dùng bình cứu hỏa đánh lại. D xuống xe đi đến sát cổng chính thì Dương Văn T đi ra, D hỏi Dương Văn T: “Tại sao đánh nhân viên nhà em?”, Dương Văn T nói: “Bố mày giết chúng mày luôn, con chó chết”, nói xong Dương Văn

T cầm bình cứu hỏa xịt bột qua khe cổng vào mặt và người D, D bỏ chạy lên xe đi thẳng về phía trước rồi quay xe lại đỗ ở trước cổng phụ (cách cổng chính khoảng 10m). Lúc này Dương Văn X9 đi xe ô tô Hyundai biển số 34A- 314.76 đến đón nhân viên nên đỗ xe ở giữa cổng chính và cổng phụ. Thấy xe D quay lại, Dương Văn T mở cổng phụ lên (cổng phụ làm bằng cửa cuốn điều khiển bằng chìa khóa bấm) thì C chui qua cửa cuốn chạy ra ngoài đường rồi nhặt 01 viên gạch ba banh kích thước khoảng (7x6) cm ném về phía cửa cuốn nhưng không trúng ai. Dương Văn T cầm bình cứu hỏa chạy ra ngoài thấy D đang ngồi trong xe ô tô, D hạ cửa kính xe xuống nói: “Đ.mẹ thằng T chột mày thích đánh nhau hả?”, Dương Văn T nói: “Đ.mẹ mày chửi tao à?”, nói xong Dương Văn T xịt bột bình cứu hỏa vào xe ô tô của D, D kéo cửa kính lên thì Dương Văn T cầm bình cứu hỏa đuổi theo C về phía cổng chính, C nhặt viên gạch ba banh kích thước khoảng (7x5) cm ném về phía Dương Văn T nhưng không trúng người. Dương Văn T quay lại xịt bột bình cứu hỏa vào người và xe ô tô của X9 thì X9 nói em không liên quan nên Dương Văn T không xịt nữa mà quay lại xịt bột bình cứu hỏa vào xe ô tô của D cho đến khi hết bột trong bình thì ném vỏ bình cứu hỏa vào kính xe ô tô của D làm vỡ kính chắn gió phía trước. Sau đó, Dương Văn T vào nhà đóng cửa cuốn xuống, thấy bên ngoài lại có người ném gạch đá vào nhà (không xác định được là ai) nên Dương Văn T lại mở cửa cuốn lên cầm 01 bình cứu hỏa khác chạy ra ngoài. Lúc này Nguyễn Duy B (là cháu gọi T bằng cậu) thấy có một số người đứng ngoài cổng chửi bới ném gạch đá vào cổng nhà Dương Văn T nên B hô: “Hôm nay thằng nào vào quậy phá quán nhà tao, tao đánh thằng đó”, sau đó B cầm đoạn ống nhựa cứng dài 1,34m, đường kính 02cm chạy theo Dương Văn T ra đến hết cổng phụ tiếp giáp đường xóm. B thấy D ngồi trong xe ô tô và hạ cửa kính xuống thì B nói: “Mày bản lĩnh bước xuống xe, tao với mày một cân một” (ý là B gạ D đánh nhau nhưng D không nói gì). Khi B thấy Dương Văn T cầm bình cứu hỏa chạy ra ngoài thì B khuyên: “Cậu ra chúng nó giết chết” nhưng Dương Văn T không nghe mà vẫn mở cửa cuốn xông ra, ông Phùng Văn H8 ngăn lại nhưng Dương Văn T vẫn tiếp tục cầm bình cứu hỏa ném vào xe ô tô của D làm móp méo cánh cửa bên trái phía sau, ông H8 đã gọi điện báo Công an phường HS đến giải quyết. Hành vi của các đối tượng diễn ra trong thời gian khoảng 30 phút gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang sợ hãi trong quần chúng nhân dân tại khu dân cư HT, phường HS. Công an phường HS đã quản lý tại hiện trường 01 xe ô tô Hyundai biển số 34A-39278 đỗ trước cổng nhà nghỉ P bị vỡ kính chắn gió phía trước và bị móp méo ở sườn xe bên trái, thân xe bám dính bột màu trắng; 01 xe ô tô Kia morning biển số 34A – 10272 tại sân trước cửa

quán Karaoke P bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

Báo cáo của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tại địa phương thể hiện: Hành vi của các đối tượng sử dụng hung khí đuổi đánh, ném nhau tại khu vực sân quán và ngoài cổng quán Karaoke P là nơi công cộng, đông dân cư sinh sống gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang sợ hãi trong quần chúng nhân dân, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm các đối tượng theo pháp luật hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 26/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn đã kết luận: Kính chắn gió xe ô tô Hyundai biển số 34A-392.78 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 6.792.500 đồng, công gò nắn sơn cánh cửa bên trái là 1.567.500 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 8.360.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 23/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn đã kết luận: 01 tấm bạt quảng cáo in dòng chữ “ĐA ĐÔI QUÁN Kính Chào Quý Khách” có tổng diện tích 7,2m² bị hư hỏng thiệt hại trị giá 855.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 và khoản 5 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 33 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 tháng tù về “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn T, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/4/2022, bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Thành C kháng cáo đề

ngợi cấp phúc thẩm xem xét bị cáo không phạm tội; ngày 29/4/2022 bị cáo Nguyễn Duy B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo T, B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo B. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo T 31 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo C 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 26 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 52 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T, B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Duy B trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo C, bị hại anh D vắng mặt. Bị cáo C đã được triệu tập đến phiên tòa ngày 25/7/2022 và ngày 01/8/2022 nhưng bị cáo đều có đơn xin hoãn phiên tòa vì bị Covid, không đảm bảo sức khỏe tham gia phiên tòa nhưng không có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C, bị hại anh D vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, mặt khác việc vắng mặt bị cáo C, bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo C, bị hại anh D.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo T, B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 20/4/2021, tại khu vực sân quán và ngoài cổng quán Karaoke P, địa chỉ: khu dân cư HT, phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Dương Văn T có hành vi dùng tay, dùng đoạn dây điện dài 1,90m màu vàng loại dây 2c x 0,75 đánh các chị Nguyễn Thị H5, Lương Thị Thúy H4 và Nguyễn Thành C; sau đó hò hét, chửi bới, dùng bình cứu hỏa màu đỏ nhãn hiệu SAMWOO model MFZL4 xịt bọt vào người các anh Nguyễn Lê Minh X1, Nguyễn Bá H9, xịt bọt vào người và xe ô tô Hyundai biển số 34A-39278 của anh Nguyễn Văn D, cầm bình cứu hỏa chửi bới đuổi theo Nguyễn Thành C ở ngoài đường để đánh; ném bình cứu hỏa vào xe ô tô của anh D làm hư hỏng kính chắn gió xe ô tô và móp méo cánh cửa xe bên trái phía sau, giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.360.000 đồng. Nguyễn Duy B có hành vi chửi bới, thách thức đánh nhau với anh D, cầm đoạn ống nhựa dài 1,34m đường kính 02cm cùng T đuổi theo C.

Bị cáo C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo không phạm tội nhưng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thừa nhận: Khi bị Dương Văn T dùng dây điện vụt vào đầu, C đã tóm được đoạn dây điện và giằng lại đoạn dây điện của T, dùng đoạn dây điện đó đánh vào tay và lưng của T; tiếp theo đó đã nhặt các viên gạch ba banh vỡ ném vào cổng nhà nghỉ P và ném về phía T. Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội như đã nêu trên của bị cáo C.

Hành vi của các bị cáo T, C, B đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang sợ hãi trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo T, C, B đều thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, với vai trò là người thực hành. Bị cáo T sử dụng dây điện, bình cứu hỏa; bị cáo C dùng dây điện, các viên gạch ba bánh vỡ; bị cáo B dùng đoạn ống nhựa dài 1,34m để thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của các bị cáo T, C, B đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng thuộc trường hợp dùng hung khí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T còn có hành vi dùng bình cứu hỏa ném vào xe ô tô Hyundai, biển số 34A-392.78 do anh D điều khiển làm xe ô tô bị hư hỏng, giá trị tài sản bị hư hỏng là 8.360.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T, C, B về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc bị cáo C kháng cáo không có tội là không có căn cứ chấp nhận, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ khác nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo C về tội danh và hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và bị cáo Nguyễn Duy B, Hội đồng xét xử thấy:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo đối với tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm độc lập về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, B thành khẩn khai báo nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm với bị cáo T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cấp phúc thẩm đã nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, do vậy bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với cả hai tội Gây rối trật tự công cộng và Cố ý làm hư hỏng tài sản cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 26 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T và bị cáo B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c, e khoản 1 Điều 357, Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo B.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo C.

3. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T. Tuyên bố: bị cáo Dương Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và

tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 31 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy B. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy B cho UBND phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với UBND phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Duy B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Ghi nhận bị cáo Dương Văn T đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu số AA/2020/0000366 ngày 01/6/2022 và Biên lai thu số AA/2020/0000750 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - chị Nguyễn Thị H2 nộp thay bị cáo).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy B đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (theo Biên lai thu số AA/2020/0000367 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - chị Nguyễn Thị H2 nộp thay bị cáo).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT - CA thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan HSNV - CA thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS - CA thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh